

Số: 32 /NQ-HĐQT-ĐTDK

Cà Mau, ngày 12 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc họp Hội đồng quản trị, phiên thứ II năm 2018

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí đã sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/8/2015;

Căn cứ Biên bản họp số 31/BB-HĐQT-ĐTDK về việc họp HĐQT Công ty Cổ phần phát triển đô thị Dầu khí, phiên thứ II năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí năm 2018, như sau:

1. Thời gian: 07 giờ 30 phút, ngày 23/7/2018 (thứ 2).

2. Địa điểm: Trụ sở Công ty tại Cà Mau - Lô D, khu đô thị Dầu khí, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3. Các nội dung trình Đại hội:

- Báo cáo tình hình hoạt động năm 2017, kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Giám đốc Công ty;

- Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát Công ty;

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;

- Thông qua lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;

- Thông qua quyết toán thù lao năm 2017 và phương án thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;

- Thông qua bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023;

- Các nội dung khác (nếu có, sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông).

Giao Giám đốc chỉ đạo các bộ phận tiến hành các thủ tục để tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Điều 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các Cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

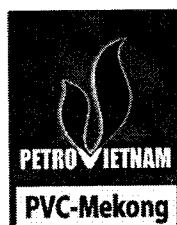
Đính kèm:

Tài liệu ĐHĐCĐ năm 2018.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

Địa chỉ: Lô D - Khu đô thị Dầu khí, Ngõ Quyền, phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Điện thoại: (0290) 3827974 - Fax: (0290) 3827798 - Website: pvcmekong.vn



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Cà Mau, ngày 12 tháng 7 năm 2018

Số: /BC-ĐTK

Cà Mau, ngày tháng 7 năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVC-Mekong**

Kính thưa: Quý vị cổ đông, kính thưa Quý vị đại biểu.

Trong năm 2017, tình hình tài chính của PVC-Mekong gặp rất nhiều khó khăn, không đủ sức nhận thêm công trình thi công mà chỉ tập trung nguồn lực thực hiện hoàn thành Hợp đồng tại dự án GPP Cà Mau, dự án NPK Phú Mỹ và hoàn thiện hồ sơ thanh/quyết toán các công trình đã thi công xong, với kết quả cụ thể như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017 thông qua ĐHCĐ	Kế hoạch năm 2017 điều chỉnh ⁽¹⁾	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ so sánh (%)	
							TH/KH năm 2017	TH năm 2017/TH năm 2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=7/6)	(8=7/4)
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	234,60	225,42	170,00	173,82	102,25	74,09
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	255,90	225,44	166,00	166,76	100,46	65,17
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(16,48)	-	-	(72,74)	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(17,52)	-	-	(72,74)	-	-
5	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	12,37	4,50	4,50	9,91	-	-
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng /th	6,64	6,78	6,78	6,43	94,84	96,86
7	Tổng số lao động sử dụng bình quân	Người	101	-	83	65	79,09	64,44
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-	-	-	-

⁽¹⁾ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được phê duyệt tại quyết định số 4252/QĐ-XLTK ngày 21/12/2017.

2. Đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Về giá trị sản lượng/doanh thu:

Tổng giá trị sản lượng thực hiện năm 2017 là 173,82 tỷ đồng, bằng 102,25% kế hoạch năm 2017 và bằng 74,09% so với cùng kỳ năm 2016.

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2017 là 166,76 tỷ đồng, bằng 100,46% kế hoạch năm 2017 và bằng 65,17% so với cùng kỳ năm 2016.

Chi tiết tình hình thực hiện một số công trình chính như sau:

+ **Thi công hoàn thiện khu vực ngoại vi nhà máy NPK Phú Mỹ:** Sản lượng thực hiện/kế hoạch: 81,20 tỷ đồng/65,52 tỷ đồng; Doanh thu thực hiện/kế hoạch: 69,69 tỷ đồng/69,12 tỷ đồng.

+ **Cung cấp dịch vụ thi công các hạng mục xây dựng - số 2 thuộc Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau:** Sản lượng thực hiện/kế hoạch: 89,58 tỷ đồng/60,03 tỷ đồng; Doanh thu thực hiện/kế hoạch: 83,61 tỷ đồng/83,23 tỷ đồng.

+ **Công trình Nhà máy NPK đạm Cà Mau:** Kế hoạch sản lượng và doanh thu năm 2017 là 100,00 tỷ đồng và 63,64 tỷ đồng, thực hiện 0 đồng, do PVC-Mekong không đủ năng lực tài chính để tham gia đấu thầu/nhà thầu phụ.

+ **Công trình San gạt lu lèn và Thi công dỡ tải, đường tạm, mương thoát nước tạm thuộc Hạng mục Xử lý nền - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1:** Doanh thu thực hiện/kế hoạch: 0/4,61 tỷ đồng. Doanh thu không đạt so với kế hoạch là do chờ CĐT xem xét phê duyệt lại dự toán.

+ **Thi công xây lắp cụm máy nén PM3 thuộc Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau:** Doanh thu thực hiện/kế hoạch: 1,39/3,66 tỷ đồng. Doanh thu không đạt so với kế hoạch do thanh lý theo đề xuất tại Công văn số 1173/ĐOBC-KTKT ngày 30/10/2015 của PVC-PT, giảm giá trị 2,5 tỷ đồng so với giá trị đề xuất của PVC-Mekong tại công văn số 545/ĐTDK-HCKT ngày 15/11/2017 (từ 6,79 tỷ đồng xuống còn 4,28 tỷ đồng), tương đương giảm 2,5 tỷ đồng sản lượng.

Bên cạnh đó có một số công trình phát sinh ngoài kế hoạch trong năm 2017 với kết quả thực hiện lần lượt gồm:

+ **Công trình Khu nhà ở Tân Thành, Nhà máy ĐPM - Gói Chống thấm và sửa chữa nhà F14:** Sản lượng và doanh thu thực hiện trong năm 2017 lần lượt là 1,97 tỷ đồng và 1,79 tỷ đồng.

+ **Công trình San lấp mặt bằng, bờ kè TTĐL Long Phú 1- Dự án Cơ sở hạ tầng trung tâm điện lực Long Phú, tỉnh Sóc Trăng:** Ghi giảm sản lượng 0,58 tỷ đồng và doanh thu 0,53 tỷ đồng, do điều chỉnh giảm giá trị quyết toán theo kết luận của Thanh tra Bộ tài chính và Bộ Xây dựng.

+ **Thi công Xây dựng Khu nhà Ban QLDA thuộc Dự án Trung tâm điện lực Long Phú, Sóc Trăng (Nhà ở làm việc 3A,3B):** Ghi giảm sản lượng 0,42 tỷ đồng và

doanh thu 0,38 tỷ đồng, do điều chỉnh giảm giá trị quyết toán theo kết luận của Thanh tra Bộ tài chính và Bộ Xây dựng.

- Về lợi nhuận:

Lợi nhuận năm 2017 của Công ty chi tiết như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị	Ghi chú
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	161,05	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0,14	
3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	5,57	
A	Tổng doanh thu và thu nhập (1+2+3)	Tỷ đồng	166,76	
4	Chi phí giá vốn	Tỷ đồng	153,58	
5	Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho	Tỷ đồng	0,84	
6	Chi phí khác	Tỷ đồng	12,34	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	8,87	
8	Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	Tỷ đồng	3,14	
9	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	60,72	
B	Tổng chi phí (4+5+6+7+8+9)	Tỷ đồng	239,50	
C	Lợi nhuận trước thuế (A-B)	Tỷ đồng	(72,74)	

Trong năm 2017, nếu không tính giá trị bị xuất toán theo Thanh tra Bộ xây dựng và Bộ Tài chính của 2 công trình: San lấp mặt bằng, bờ kè Trung tâm điện lực Long Phú 1 và Xây dựng Khu nhà Ban QLDA thuộc Dự án Trung tâm điện lực Long Phú - Sóc Trăng lần lượt là 0,53 tỷ đồng và 0,38 tỷ đồng và chênh lệch quyết toán thi công Cụm máy nén khí PM3 giá trị 1,80 tỷ đồng, thì lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD năm 2017 của PVC-Mekong là: 10,17 tỷ đồng, đủ bù chi phí quản lý. Khi đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD chính (Doanh thu - Giá vốn - CPQL) là 1,2 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế của PVC-Mekong bị âm 72,74 tỷ đồng do ảnh hưởng chủ yếu bởi những yếu tố sau:

- + Trích lập lãi vay phải trả tại ngân hàng OceanBank là 55,32 tỷ đồng;
- + Trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Dầu khí - 3C là 5,40 tỷ đồng;
- + Trích lập tiền lãi phạt chậm nộp theo Thông báo của Cục thuế là 4,80 tỷ đồng;
- + Trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo ý kiến Deloitte: 3,14 tỷ đồng. Chủ yếu là các khoản dự phòng phải thu công trình tư vấn có vốn từ ngân sách Nhà nước.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh (chưa tính dự phòng) năm 2017 là 8,87 tỷ đồng, bằng 89,06% so với kế hoạch năm 2017 và tỷ lệ 5,29% so với tổng doanh thu, thu nhập năm 2017

- Số phải nộp ngân sách Nhà nước:

Số phải nộp ngân sách Nhà nước năm 2017 là 9,91 tỷ đồng.

- Về thu nhập bình quân:

Thực hiện thu nhập bình quân trong năm 2017 là 6,43 triệu đồng/người/tháng, bằng 94,84% kế hoạch năm 2017 và bằng 96,86% so cùng kỳ năm 2016.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Công tác thi công xây lắp:

Trong năm 2017, PVC-Mekong chỉ tập trung thực hiện thi công một số công trình/dự án chuyên tiếp từ năm 2016 mà không ký thêm hợp đồng mới.

Trong quá trình thi công xây lắp, PVC-Mekong luôn luôn đảm bảo được tiến độ, chất lượng cũng như an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại công trình thi công và được Tổng thầu/Chủ đầu tư tin tưởng, đánh giá cao.

2. Công tác đầu tư:

Trong năm 2017, PVC-Mekong không thực hiện đầu tư mới.

3. Kết quả thực hiện công tác lao động, an sinh xã hội

- Tổng số lao động bình quân trong năm là 65 người (giảm 36 người so với cùng kỳ năm 2016), bằng 79,09% kế hoạch và bằng 64,44% so với cùng kỳ năm 2016.

- Năm 2017, mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính nhưng vẫn thực hiện việc chi trả tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ và đúng theo quy định.

5. Kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp:

PVC-Mekong đã triển khai việc sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý, tinh gọn nhân sự để tập trung thực hiện xử lý các công việc tồn đọng còn lại, song song tiết giảm chi phí trong giai đoạn chờ thực hiện tái cơ cấu. Qua đó, PVC-Mekong đã tiến hành tinh giảm nhân sự và sáp nhập 04 phòng chuyên môn thành 02 phòng cụ thể:

- Phòng TCHC và Phòng TCKT thành Phòng Hành chính Kế toán (HC-KT);

- Phòng KTKH và Phòng KT thành phòng Kinh tế Kỹ thuật (KT-KT).

6. Công tác tài chính - kế toán:

6.1. Về công tác tài chính:

PVC-Mekong chấp hành nghiêm chỉnh và tuân thủ thực hiện các chế độ, chính sách tài chính theo quy định. Công tác lập Báo cáo tài chính được thực hiện kịp thời, đúng theo yêu cầu của Tổng công ty PVC và quy định pháp luật hiện hành. Các Báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và hàng năm đều được đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm tra và soát xét kịp thời theo quy định.

6.2. Về công tác kế toán, tài vụ:

- Bộ phận chuyên môn thực hiện đúng theo các chuẩn mực, chế độ, chính sách kế toán theo quy định hiện hành.

- Thực hiện hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị.

III. NGUYÊN NHÂN, TỒN TẠI

Tình hình tài chính Công ty đang cực kỳ khó khăn, Công ty không thể đầu thầu tìm việc mà chỉ chủ yếu thực hiện các công việc còn lại. Việc vốn chủ sở hữu âm đã ảnh hưởng đến toàn bộ tình hình hoạt động của Công ty.

PHẦN II

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Tổng hợp một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu trong năm 2018:

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018 ⁽²⁾	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	280,69	280,69	
2	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	173,82	-	
3	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	166,76	14,00	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(72,74)	-	
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	9,91	4,50	
6	Lao động sử dụng bình quân	Người	65	18	
7	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ ng/tháng	6,43	7,00	

II. Mục tiêu tổng quát thực hiện trong năm 2018:

Mục tiêu thực hiện trong năm 2018 của PVC-Mekong là:

- Quyết toán hoàn thành dự án NPK Phú Mỹ, dự án GPP Cà Mau và dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết tái cơ cấu, thoái vốn/giải thể/phá sản theo chỉ đạo.

III. Đánh giá các rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2018:

Trong năm 2018, một số rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD như sau:

- Chi cục thi hành án Bạc Liêu sẽ phát mãi tài sản thế chấp là Tòa nhà Bạc Liêu Tower, nếu giá trị phát mãi thấp hơn giá trị PVC-Mekong đang ghi nhận (217 tỷ đồng chưa VAT) thì chênh lệch này sẽ phải ghi lỗ vào báo cáo tài chính tại thời điểm hoàn thành thủ tục chuyển giao tài sản phát mãi.

005

⁽²⁾ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được phê duyệt tại Quyết định số 1114/QĐ-XLKD ngày 04/04/2018.

- Phần lãi vay, chậm nộp phát sinh liên quan đến khoản vay tại OceanBank vẫn phải ghi nhận cho đến khi hoàn thành việc trả nợ cho OceanBank.

- Tiền chậm nộp thuế phát sinh.

IV. Kế hoạch thực hiện đầu tư:

Năm 2018, PVC-Mekong không thực hiện đầu tư mới.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP:

Để thực hiện các mục tiêu trọng tâm trong năm 2018, PVC-Mekong đề ra một số giải pháp như sau:

- Tiếp tục cử nhân sự bám sát và thúc đẩy công tác thanh/quyết toán 02 dự án trọng tâm là: GPP Cà Mau và NPK Phú Mỹ.

- Triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu, tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi phí và tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau:

+ Phối hợp cùng Tổng công ty PVC thực hiện các phương án về tái cơ cấu;

+ Bám sát đơn vị thi hành án trong quá trình phát mãi Tòa nhà Bạc Liêu Tower để giải quyết các vấn đề nợ ngân hàng, nợ thuế, và nợ các Nhà cung cấp.

+ Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ còn tồn đọng.

+ Làm việc với Cục thuế để hoàn thành các thủ tục đóng mã số thuế, giải thể các chi nhánh trực thuộc công ty theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, đàm phán xin gia hạn về việc nộp thuế, xin miễn/giảm lãi phát sinh, lãi phạt do việc chậm nộp.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí, Giám đốc Công ty kính báo Quý cổ đông và đại biểu xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty PVC (để b/c);
- Các cổ đông (để b/c);
- HĐQT, BKS, BGĐ (để biết);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Huy

Số: /BC-HĐQT-ĐTK

Cà Mau, ngày tháng 7 năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Tình hình hoạt động năm 2017, kế hoạch nhiệm vụ năm 2018
của Hội đồng quản trị Công ty**

Kính thưa: Quý vị cổ đông, kính thưa Quý vị đại biểu.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo đến Quý cổ đông và toàn thể Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2017, kế hoạch và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017:

1. Về công tác tổ chức, nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên hoạt động chuyên trách, 04 thành viên kiêm nhiệm, cụ thể như sau:

- Ông Võ Văn Hạng - Chủ tịch HĐQT (chuyên trách);
- Ông Trần Quốc Huy - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc;
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc;
- Ông Phí Ngọc Khánh - Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Ánh - Ủy viên HĐQT.

Trong công tác nhân sự, HĐQT quan tâm chỉ đạo sát sao công tác bố trí cán bộ lãnh đạo quản lý cũng như điều động, sắp xếp, bố trí cán bộ nhân viên trên tinh thần đảm bảo sử dụng nguồn nhân lực một cách khoa học, hiệu quả, phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và sở trường công tác, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

2. Về công tác ban hành các quy chế, quy định của Công ty:

Năm 2017 HĐQT không ban hành thêm quy chế, quy định nào mà tiếp tục giám sát hoạt động thông qua các quy chế, quy định đã ban hành trước đây.

3. Công tác chỉ đạo, giám sát và hoạt động của HĐQT:

3.1 Hoạt động, các quyết định và cuộc họp của HĐQT:

HĐQT thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty và có chủ trương chỉ đạo kịp thời đối với các mặt hoạt động của Công ty thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và thông qua việc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Năm 2017, HĐQT đã tổ

chức 04 cuộc họp định kỳ theo quy định để thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định quan trọng cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
I. NGHỊ QUYẾT			
1	04/NQ-HĐQT-ĐTDK	04/01/2017	Về việc phê duyệt thời gian niêm yết và giá chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí trên sàn UPCOM.
2	50/NQ-HĐQT-ĐTDK	22/3/2017	Về việc mở bảo lãnh bảo hành công trình kè Sông Hậu 1 tại PvcomBank - Cần Thơ bằng nguồn tiền thu được của công trình.
3	93/NQ-HĐQT-ĐTDK	27/6/2017	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
4	108/NQ-HĐQT-ĐTDK	31/7/2017	Về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung danh mục và phê duyệt giá khởi điểm, phương thức bán MMTB, Khu bảo trì và nhà kho quản lý TBTC cơ giới đã qua sử dụng.
5	110/NQ-HĐQT-ĐTDK	01/8/2017	Về việc sắp xếp lại các phòng chuyên môn.
6	129/NQ-HĐQT-ĐTDK	20/11/2017	Về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương thức bán các TSCĐ/CCDC bị hỏng và không có nhu cầu sử dụng.
7	135/NQ-HĐQT-ĐTDK	04/12/2017	Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
II. QUYẾT ĐỊNH			
1	73/QĐ-HĐQT-ĐTDK	26/4/2017	Về việc cho thôi giữ chức Phó giám đốc Công ty đối với ông Phan Thanh Sang.
2	109/QĐ-HĐQT-ĐTDK	04/8/2017	Về việc cho thôi giữ chức PGĐ Công ty đối với ông Lê Sanh Thành.
3	112/QĐ-HĐQT-ĐTDK	21/8/2017	Về việc thành lập tổ Tái cơ cấu giúp việc cho HĐQT và BGD Công ty.
4	113/QĐ-HĐQT-ĐTDK	21/8/2017	Về việc cho ông Trần Hữu Sơn thôi Thư ký HĐQT.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
5	114/QĐ-HĐQT-ĐTDK	21/8/2017	Về việc không bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty.
6	115/QĐ-HĐQT-ĐTDK	21/8/2017	Về việc phân công nhiệm vụ cho ông Phan Quốc Phương.
7	116/QĐ-HĐQT-ĐTDK	21/8/2017	Về việc giao nhiệm vụ cho ông Vũ Đức Tiến phụ trách Kế toán Công ty.

Tổng kết các nội dung Họp HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 buổi họp trong năm 2017 để thông qua các vấn đề chủ yếu như sau:

a, Phiên họp ngày 21/02/2017:

- Giao cho Giám đốc triển khai thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát Công ty về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016;

- Đề nghị Giám đốc kiểm tra nội dung kiến nghị của Kiểm toán Deloitte về các khoản dự phòng ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty PVC, có văn bản báo cáo về Tổng công ty PVC xin ý kiến chỉ đạo và báo cáo Hội đồng quản trị tình hình thực hiện.

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, HĐQT đề nghị Giám đốc Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các phương án để quyết tâm chuyển nhượng tòa nhà Bạc Liêu Tower trong thời gian sớm nhất, thường xuyên báo cáo với Tập đoàn/ Tổng công ty PVC để tháo gỡ khó khăn, tái cơ cấu tổ chức để từng bước ổn định bộ máy. Công ty tập trung nguồn lực thực hiện 02 công trình là GPP Cà Mau và NPK Phú Mỹ. Giám đốc Công ty có kế hoạch tinh giảm nhân sự gián tiếp để tiết giảm chi phí, tập trung quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được giao.

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Một số vấn đề khác có liên quan đến định hướng phát triển của Công ty.

b, Phiên họp ngày 02/6/2017:

- Đề nghị Giám đốc tập trung thực hiện đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong Quý II/2017 để bù lại cho Quý I/2017.

- Thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty PVC về việc thoái vốn/giải thể/phá sản để tái cơ cấu phần vốn góp của Tổng công ty PVC tại PVC-Mekong, PVC-Mekong tiếp tục triển khai việc sắp xếp tinh gọn bộ máy để tập trung việc xử lý các công việc còn tồn đọng, qua đó tiết giảm chi phí trong giai đoạn chờ thực hiện tái cơ cấu.

- Thống nhất theo nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về việc thẩm định Báo cáo tài chính Quý I/2017 của Ban Kiểm soát.

- Hội đồng quản trị xem xét có ý kiến cho các Tờ trình của Giám đốc về quyết toán nội bộ, giá khởi điểm và phương thức bán các máy móc thiết bị đã qua sử dụng,

c, Phiên họp ngày 14/9/2017:

- Hội đồng quản trị tiếp tục yêu cầu Giám đốc Công ty sắp xếp tinh gọn bộ máy, tập trung xử lý các tồn đọng, tìm kiếm đối tác để cho thuê văn phòng, thiết bị cơ giới còn lại, cân đối các chi phí;

- Thống nhất ghi nhận các giá trị điều chỉnh của Kiểm toán tại Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2017.

- Yêu cầu Giám đốc Công ty có ý kiến đến Tổng công ty PVC trong việc nhanh chóng điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiến hành trình HĐQT điều chỉnh Kế hoạch SXKD 2017 cho phù hợp sau khi có ý kiến của Tổng công ty PVC;

- Về định hướng Công ty trong thời gian tiếp theo, HĐQT yêu cầu:

+ Tập trung quyết toán hoàn thành công trình GPP Cà Mau, thực hiện thi công bàn giao công trình NPK Phú Mỹ đúng tiến độ, đồng thời, sớm thống nhất với Tổng thầu EPC về các phát sinh, để tập trung công tác thanh quyết toán;

+ Rà soát công tác thu hồi công nợ, xử lý dứt điểm quyết toán các Đội xây dựng;

+ Tiếp tục thực hiện giải pháp tinh gọn bộ máy, giữ bộ khung để thực hiện công tác tái cơ cấu của Công ty.

- HĐQT đồng ý chủ trương giao Giám đốc thanh lý/hủy các tài sản/công cụ dụng cụ không sử dụng/hư hỏng bằng hình thức thuê đơn vị thẩm định giá để xác định lại giá trị.

- Thực hiện theo Quyết định số 05/2017/QĐPT-KDTM ký ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về việc “Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại” giữa PVC-Mekong và Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương, HĐQT Công ty yêu cầu Giám đốc xác định và ghi nhận tiền lãi chưa hạch toán phải trả cho Oceanbank vào chi phí năm 2017 theo quy định. Riêng đối với tiền án phí đề nghị Giám đốc có văn bản gửi đến Chi cục thi hành án quận Ninh Kiều, Cần Thơ trừ vào giá trị tài sản phát mãi trước khi thanh toán các khoản nợ theo yêu cầu.

d, Phiên họp ngày 30/11/2017:

- Yêu cầu Giám đốc tiếp tục sắp xếp tinh gọn bộ máy, tập trung xử lý các tồn đọng, tìm kiếm đối tác để cho thuê văn phòng, thiết bị, cân đối nguồn tiền từ cho thuê để thanh toán các chi phí trong giai đoạn tái cơ cấu, báo cáo HĐQT các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện;

- Tiếp tục thực hiện việc quyết toán nội bộ, tập trung quyết toán hoàn thành GPP Cà Mau trong thời gian sớm nhất. Đối với dự án NPK Phú Mỹ, tập trung công tác thanh quyết toán;

- Về kế hoạch SXKD 2018: Do không đủ điều kiện tiếp tục SXKD, Công ty sẽ thu gọn bộ máy quản lý thực hiện công tác tái cơ cấu nên HĐQT đề nghị Giám đốc xây dựng cụ thể kế hoạch doanh thu, chi phí trình HĐQT để phê duyệt.

- Thống nhất các nội dung tại Báo cáo thẩm định BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Ban kiểm soát, đề nghị Giám đốc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát, báo cáo kết quả thực hiện cho HĐQT Công ty.

- Giao Giám đốc thực hiện các thủ tục lấy ý kiến cổ đông theo quy định về lấy ý kiến về phương án thay thế Trưởng Ban Kiểm soát công ty và thực hiện thi hành án đối với tài sản Bạc Liêu Tower.

3.2 Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát đối với công tác quản lý, điều hành của Ban giám đốc Công ty được thể hiện cụ thể qua một số nội dung sau:

- Giám sát việc thực hiện các quy định của Điều lệ Công ty, các Quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành;

- Giám sát việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật theo quy định của pháp luật và Công ty.

3.3 Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:

Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2017 là 426.912.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Tiền lương chi trả cho Hội đồng quản trị chuyên trách (Chủ tịch HĐQT) và Giám đốc Công ty: 354.912.000 đồng;

- Thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị không chuyên trách 72.000.000 đồng.

4. Đánh giá về hoạt động SXKD năm 2017:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2017 cụ thể như sau:

- Tổng giá trị sản lượng thực hiện năm 2017 là 173,82 tỷ đồng, bằng 102,25% kế hoạch năm 2017 và bằng 74,09% so với cùng kỳ năm 2016;

- Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2017 là 166,76 tỷ đồng, bằng 100,46% kế hoạch năm 2017 và bằng 65,17% so với cùng kỳ năm 2016.

5. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT năm 2017:

5.1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Nội dung ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty: HĐQT thống nhất chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị đủ năng lực để tiến hành thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty;

- Các nội dung về giám sát chỉ đạo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, tái cơ cấu: HĐQT đã đưa ra các giải pháp và giao cho Ban Giám đốc thực hiện theo từng thời điểm tại các cuộc họp HĐQT trong năm nhằm giúp Công ty vượt qua các khó khăn.

5.2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017:

- Về tái cơ cấu tổ chức:

+ Công ty tiến hành tổ chức lại bộ máy theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu. HĐQT Công ty tiếp tục cơ cấu và sáp nhập các phòng, đến nay Công ty chỉ còn 02 phòng là Hành chính Kế toán và Kinh tế kỹ thuật. Trong thời gian tiếp theo, sẽ tiến hành bỏ các phòng chuyên môn, chỉ có chuyên viên giúp việc trực tiếp cho Lãnh đạo.

+ Bên cạnh đó, công tác thanh quyết toán nội bộ chưa hoàn thành nên việc tái cơ cấu các Đội xây dựng còn chậm.

- Về tái cơ cấu hoạt động kinh doanh:

+ Ban lãnh đạo Công ty đã tìm mọi giải pháp thực hiện và tận dụng tối đa các mối quan hệ để thoái vốn dự án Bạc Liêu Tower để tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Nhưng do điều kiện thị trường bất động sản vẫn còn khó khăn nên chưa có cơ hội để chuyển nhượng, bên cạnh đó Oceanbank đã kiện Công ty ra tòa và đã nhờ Cơ quan thi hành án tiến hành các biện pháp phát mãi tài sản.

+ Năm 2017, Công ty tiếp tục triển khai thi công các công trình còn lại, góp phần tích cực cho Công ty thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2017.

6. Kết quả công tác giám sát hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

- HĐQT đã theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Giám đốc gửi HĐQT hoặc trực tiếp góp ý, chỉ đạo Giám đốc xử lý một số tình huống, vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành doanh nghiệp.

- Trong năm 2017, Ban giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty; tuân thủ các quy chế, quy định của Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Chủ động đề ra nhiều giải pháp để từng bước cải thiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ, cơ cấu lại tổ chức, nhân sự các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, thực hành tiết kiệm chống lãng phí,... đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực, từng bước cải thiện tình hình SXKD trong năm 2017 so với các năm trước;

- Bên cạnh đó, Công ty còn một số tồn tại như: Chưa xử lý được Bạc Liêu Tower; Gặp nhiều khó khăn về tài chính, thiếu vốn lưu động, thanh quyết toán các công trình còn chậm; Một số vấn đề tồn tại do Ban kiểm soát Công ty kiến nghị cần có thêm thời gian để khắc phục; Công tác tái cơ cấu bộ máy, giải thể các Đội xây dựng còn chậm; Khả năng cạnh tranh, hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty chưa cao.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

HDQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Tổng vốn điều lệ	Tỷ đồng	280,69	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	-	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	14,00	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HDQT NĂM 2018:

Mục tiêu thực hiện trong năm 2018 của PVC-Mekong là:

- Quyết toán hoàn thành dự án NPK Phú Mỹ, dự án GPP Cà Mau và dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết tái cơ cấu, sắp xếp Công ty theo hướng tinh gọn nhất đủ kinh phí để hoạt động và đủ nhân sự để cùng Tổng công ty thực hiện công tác tái cơ cấu thành công. Cụ thể, bố trí Chủ tịch HDQT kiêm Giám đốc Công ty; bố trí chuyên viên phụ trách công tác tái cơ cấu, thu hồi công nợ và phụ trách kế toán trực tiếp giúp việc cho lãnh đạo; không bố trí Phó giám đốc và các Phòng chuyên môn.

Trên đây là kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của HDQT Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Tổng công ty PVC (để b/c);
- ĐHĐCĐ (để b/c);
- HDQT, BKS, BGĐ (để biết);
- Lưu: VT.

Võ Văn Hạng

013

Số: /BC-BKS

Cà Mau, ngày tháng 7 năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra giám sát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018
của Ban Kiểm soát Công ty**

Kính gửi: Quý cổ đông

Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC Mekong).

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí được sửa đổi, bổ sung lần thứ 8 ngày 14/08/2015;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát PVC Mekong;

Ban kiểm soát PVC Mekong kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVC Mekong và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát như sau:

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2017:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Nhân sự, thù lao của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát PVC Mekong hiện nay có 3 thành viên làm việc không chuyên trách gồm:

- Ông Lê Hoàng Anh, Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 10/NQ-ĐTK-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2018 và thay thế Ông Trần Khắc Huy);
- Ông Nguyễn Hữu Tú, Thành viên Ban kiểm soát;
- Bà Trần Ngọc Hiền, Thành viên Ban kiểm soát;

Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Theo đó, tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2017 là 42.000.000 đồng, trong đó thù lao của Trưởng ban kiểm soát là 1.500.000 đồng/người/tháng, thành viên Ban kiểm soát là 1.000.000 đồng/người/tháng.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát đã giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017, giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Giám đốc và các đơn vị trực thuộc Công ty. Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã thực hiện một số nội dung chính sau:

014

- Lập báo cáo trình ĐHĐCĐ năm 2017; kiểm tra, giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, đảm bảo đại hội diễn ra đúng pháp luật và tuân thủ Điều lệ công ty;

- Ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2017 và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

- Kiểm tra giám sát quá trình hoạt động tại công ty, các Phòng và đơn vị trực thuộc công ty thường xuyên, định kỳ để kịp thời báo cáo HĐQT có biện pháp chấn chỉnh;

- Tham gia các cuộc họp HĐQT: Ban kiểm soát đã phân tích đánh giá các chỉ tiêu tài chính, kiến nghị Ban điều hành công ty kiểm soát các nội dung liên quan đến tài chính, đồng thời tham gia đóng góp ý kiến về việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ, quy chế của công ty liên quan đến việc quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty;

- Theo dõi tình hình triển khai các hợp đồng kinh tế và công tác quản lý tài chính;

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, năm của công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT/Ban giám đốc trình ĐHĐCĐ.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp chính thức. Nội dung các cuộc họp tập trung vào các nội dung chính sau:

-Thẩm định báo cáo tài chính quý IV/2016 và cả năm 2016 của công ty;

- Thông qua dự thảo báo cáo hoạt động năm 2016, kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ năm 2017;

-Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát;

-Thẩm định báo cáo tài chính quý;

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát (BKS) thường xuyên trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động của BKS luôn kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

Trong năm 2017, BKS có ban hành Quyết định số 86/QĐ-BKS-ĐTĐK ngày 04/05/2017 về Ban hành kế hoạch hoạt động năm 2017 của BKS.

3. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên BKS:

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, sự phân công nhiệm vụ trong BKS và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2017, thành viên BKS tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, mặc dù hoạt động không chuyên trách.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Tình hình tài chính trong năm 2017 của PVC-Mekong không đủ khả năng đảm bảo nhận thêm công trình thi công mà chỉ tập trung nguồn lực thực hiện hoàn thành Hợp đồng tại dự án GPP Cà Mau, dự án NPK Phú Mỹ; Tập trung hoàn thiện hồ sơ thanh/quyết toán các công trình đã thi công xong. Đồng thời đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ.

Một số chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2017 của Công ty như sau:

1. Doanh thu từ hoạt động SXKD:	161,05 tỷ đồng;
2. Chi phí giá vốn:	154,42 tỷ đồng;
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD [(1)-(2)]:	6,62 tỷ đồng;
4. Doanh thu hoạt động tài chính	0,14 tỷ đồng;
5. Chi phí hoạt động tài chính:	60,72 tỷ đồng;
6. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính [(4)-(5)]:	(60,58) tỷ đồng;
7. Thu nhập khác:	5,58 tỷ đồng;
8. Chi phí khác:	12,34 tỷ đồng;
9. Lợi nhuận khác: [(7)-(8)]	(6,76) tỷ đồng;
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp:	12,02 tỷ đồng;
11. Lợi nhuận trước thuế [(3)+(6)+(9)-(10)]:	(72,74) tỷ đồng.
12. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	(72,74) tỷ đồng.

Tính đến cuối năm 2017 PVC-Mekong lỗ lũy kế là 384,97 tỷ đồng, vượt vốn điều lệ 104,28 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2017 âm 90,01 tỷ đồng.

Trong năm 2017, PVC-Mekong bị xuất toán theo yêu cầu của Thanh tra Bộ xây dựng và Bộ Tài chính đối với các công trình thi công từ các năm trước như: San lấp mặt bằng, bờ kè TTĐL Long Phú 1 và Xây dựng Khu nhà Ban QLDA thuộc Dự án Trung tâm điện lực Long Phú - Sóc Trăng lần lượt là 0,53 tỷ đồng và 0,38 tỷ đồng và chênh lệch quyết toán thi công Cụm máy nén khí PM3 giá trị 1,80 tỷ đồng. Do đó làm giảm lợi nhuận tương ứng.

Lợi nhuận trước thuế của PVC-Mekong bị âm 72,74 tỷ đồng do ảnh hưởng chủ yếu bởi những nguyên nhân sau:

+ Trích lập lãi vay phải trả tại ngân hàng OceanBank là 55,32 tỷ đồng. Ngày 13 tháng 11 năm 2017, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đã ra Quyết định số 82/QĐ-CCTHADS thi hành án theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương. Theo đó, Công ty có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn, nếu không Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Tòa nhà Bạc Liêu Tower. Do đó, PVC-Mekong phải trích lập các khoản lãi/phạt theo quy định.

+ Trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Dầu khí - 3C là 5,40 tỷ đồng;

+ Trích lập tiền lãi phạt chậm nộp theo Thông báo của Cục thuế là 4,80 tỷ đồng;

+ Trích lập dự phòng phải thu Công trình Đền Bình Tiên do các đơn vị nội bộ trong Tổng công ty PVC không thực hiện chuyên tiền tài trợ là 1,89 tỷ đồng;

+ Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho vật tư tại Bạc Liêu Tower: 0,84 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo 31/12/2017	Kỳ trước 31/12/2016
1	Vay và nợ ngắn hạn	tỷ đồng	119,54	122,42
2	Lãi vay	tỷ đồng	55,32	0,39
3	Phải trả người bán	tỷ đồng	66,26	82,92
4	Phải thu khách hàng	tỷ đồng	61,06	99,76
	Cơ cấu tài sản			
5	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,67%	95,61%
6	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,33%	4,39%
	Cơ cấu nguồn vốn			
7	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	133,14%	104,54%
8	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	(33,14%)	(4,54)%
9	Tỷ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	(4,02)	(23,02)
	Khả năng thanh toán			
10	Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	lần	0,75	0,96
11	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	0,73	0,91
12	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	0,18	0,42

- Về Tổ chức - nhân sự:

Đến 31/12/2017 Công ty còn lại 02 phòng chuyên môn (Phòng HC-KT và Phòng KT-KT) với 40 nhân sự. Ban kiểm soát ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành đã sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý, tinh gọn nhân sự để tập trung thực hiện xử lý các công việc tồn đọng còn lại trong giai đoạn chờ thực hiện tái cơ cấu.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính (BCTC) đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2017, BCTC phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty TNHH Deloitte VN đã được lựa chọn để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2017 của công ty và Ban kiểm soát nhất trí với các ý kiến của công ty kiểm toán.

3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban GD:

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban GD:

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số quá bán. Các thành viên HĐQT đã được phân công nhiệm vụ cụ thể và thực thi nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để quyết nghị các vấn đề chính yếu của công ty một cách kịp thời, nội dung chi tiết đã được nêu tại Báo cáo của Hội đồng quản trị;

Ban giám đốc (GD) đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuân thủ đúng Điều lệ hoạt động của công ty và quy định của pháp luật, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT;

Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của GD công ty đã phản ánh trung thực về tình hình hoạt động SXKD năm 2017 của công ty.

- Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại công ty PVC-Mekong, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý của công ty, đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của BKS để phục vụ để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại công ty.

4. Kiến nghị:

Hiện nay, Công ty không còn khả năng thanh khoản do lỗ kéo dài (vốn chủ sở hữu âm hơn 90 tỷ đồng, thiếu hụt nghiêm trọng vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn), phương án tái cơ cấu còn kéo dài, trong khi quỹ lương hạn hẹp làm ảnh hưởng đến đời sống CBCNV gặp nhiều khó khăn. Kiến nghị Tổng công ty PVC có phương án thoái vốn các đơn vị thua lỗ kéo dài, không còn khả năng hoạt động liên tục như trường hợp của PVC-Mekong, báo cáo với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công thương, Bộ Tài chính để thực hiện thoái vốn theo chủ trương của Chính phủ và của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII - Hội nghị lần thứ 5, tại Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 về việc **tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước.**

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

1. Kế hoạch hoạt động:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế/quy định nội bộ trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp;
- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 được ĐHĐCĐ giao;
- Giám sát công tác quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và GD công ty;

- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn;
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý/điều hành của HĐQT/Giám đốc công ty;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ tại công ty và các đơn vị trực thuộc;
- Kiểm tra, giám sát công tác tái cấu trúc công ty, tiết giảm chi phí, quản lý tài sản;
- Thực hiện các công việc khác của BKS theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kế hoạch thù lao:

Mức thù lao cho thành viên BKS dự kiến 1.000.000 đồng/người/tháng.

Trên đây là kết quả kiểm tra giám sát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD (để biết);
- TV BKS;
- Lưu: BKS, Thư ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Khắc Huy

Số: /TTr-HĐQT-ĐTK

Cà Mau, ngày tháng 7 năm 2018

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) đã sửa đổi, bổ sung lần thứ 8, ban hành ngày 14/8/2015;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của PVC-Mekong đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng tài sản: 271.615.954.022 đồng;
- Vốn chủ sở hữu: (90.010.477.843) đồng;
- Vốn điều lệ: 280.689.000.000 đồng;
- Tổng doanh thu, thu nhập khác: 166.766.282.658 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: (72.741.073.363) đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ (để biết);
- Lưu: VT.

Đính kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Võ Văn Hạng

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 25

010
C
RACH
DI
VI
2/16

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Võ Văn Hạng	Chủ tịch
Ông Trần Quốc Huy	Thành viên
Ông Phí Ngọc Khánh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Ánh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Quốc Huy	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh	Phó Giám đốc
Ông Lê Sanh Thành	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017)
Ông Phan Thanh Sang	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, cổ những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.


Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

2500
JG TY
IEM HUU
OITT
NAN
- TP -

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ
Số 131, Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, 




Trần Quốc Huy
Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2018



Số: 708 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2018, từ trang 5 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

(i) Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn khoảng 99 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: khoảng 33,9 tỷ VND); lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 384,9 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: khoảng 312,2 tỷ VND) và đã vượt quá vốn góp của chủ sở hữu. Công ty đang thiếu hụt nghiêm trọng khoản vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông cũng như dòng tiền, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong tương lai. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về cam kết tiếp tục hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các bằng chứng cho thấy khả năng trả nợ của Công ty cho các khoản nợ đến hạn và đã quá hạn. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính kèm theo được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (Tiếp theo)

(ii) Như trình bày tại các Thuyết minh số 9 và số 18 phần Thuyết minh báo tài chính, ngày 01 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã ra quyết định buộc Công ty phải có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Cà Mau (Oceanbank Cà Mau) số nợ gốc vay, lãi trong hạn và lãi quá hạn. Trong trường hợp Công ty không trả được số nợ nêu trên thì Oceanbank Cà Mau có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ngày 18 tháng 01 năm 2018, Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bạc Liêu quyết định cưỡng chế thi hành án bằng biện pháp kê biên, xử lý tài sản là Tòa nhà Bạc Liêu Tower, máy móc thiết bị và các hạng mục công trình phụ trợ khác nằm trên đất theo quyền sử dụng đất thuê của Nhà nước, tọa lạc tại khóm 01, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, Công ty không đánh giá được giá trị thuần có thể thực hiện được của tòa nhà Bạc Liêu Tower nên không điều chỉnh giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của tòa nhà Bạc Liêu Tower cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

(iii) Như trình bày tại Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh báo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí - 3C đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán với giá trị ghi sổ và giá trị dự phòng cho khoản đầu tư này lần lượt là 5,4 tỷ VND và 5,4 tỷ VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị hợp lý đối với khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 23 tháng 3 năm 2018
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đỗ Trung Kiên
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1924-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		262.558.859.536	363.564.906.975
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	3.827.978.569	32.290.920.633
1. Tiền	111		1.432.978.569	15.002.832.633
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.395.000.000	17.288.088.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.888.749.322	131.185.895.689
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	61.057.100.520	99.769.290.179
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	3.348.238.956	26.186.000.637
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	25.772.036.631	31.466.226.104
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(32.535.713.314)	(29.145.116.416)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		247.086.529	2.909.495.185
III. Hàng tồn kho	140	9	196.428.240.072	196.623.427.465
1. Hàng tồn kho	141		231.572.511.937	230.926.792.711
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(35.144.271.865)	(34.303.365.246)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.413.891.573	3.464.663.188
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	302.444.770
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.413.891.573	3.162.218.418
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.057.094.486	16.676.067.764
I. Tài sản cố định	220		9.057.094.486	10.609.577.551
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	8.955.844.486	10.508.327.547
- Nguyên giá	222		22.930.196.752	29.859.874.594
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.974.352.266)	(19.351.547.047)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	101.250.000	101.250.004
- Nguyên giá	228		338.318.800	338.318.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(237.068.800)	(237.068.796)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	153.559.383
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	153.559.383
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	5.400.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	12	5.400.000.000	5.400.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.400.000.000)	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		-	512.930.830
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	512.930.830
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		271.615.954.022	380.240.974.739

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		361.626.431.865	397.510.379.219
I. Nợ ngắn hạn	310		361.626.431.865	397.510.379.219
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	66.265.540.128	82.920.061.545
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	1.693.693.403	16.481.277.263
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	33.859.157.807	31.884.142.053
4. Phải trả người lao động	314		546.012.125	1.042.986.422
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	74.375.524.207	73.356.524.064
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	271.169.699
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	65.346.873.877	69.127.587.855
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	119.539.630.318	122.426.630.318
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(90.010.477.843)	(17.269.404.480)
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	(90.010.477.843)	(17.269.404.480)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		280.689.000.000	280.689.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		280.689.000.000	280.689.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		6.126.552.489	6.126.552.489
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.147.302.725	8.147.302.725
4. (Lỗ) lũy kế	421		(384.973.333.057)	(312.232.259.694)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(312.232.259.694)	(294.708.243.540)
- (Lỗ) năm nay	421b		(72.741.073.363)	(17.524.016.154)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		271.615.954.022	380.240.974.739

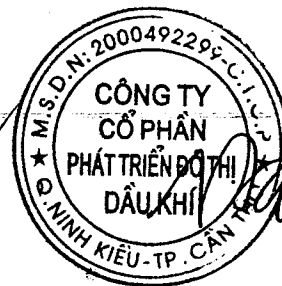


Nguyễn Xuân Liêm
Người lập biểu

Ngày 23 tháng 3 năm 2018



Vũ Đức Tiên
Phụ trách kế toán




Trần Quốc Huy
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

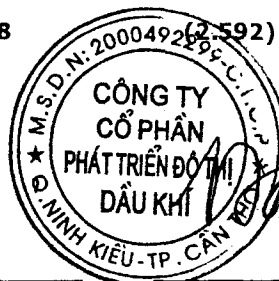
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	161.048.001.525	252.917.005.060
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		161.048.001.525	252.917.005.060
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	154.424.694.333	236.422.870.774
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		6.623.307.192	16.494.134.286
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		139.114.208	112.663.859
7. Chi phí tài chính	22	24	60.722.427.476	1.590.683.689
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	55.322.427.476	395.365.001
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		12.016.894.545	14.956.460.895
9. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		(65.976.900.621)	59.653.561
10. Thu nhập khác	31	25	5.579.166.925	2.873.856.300
11. Chi phí khác	32	26	12.343.339.667	19.413.360.793
12. (Lỗ) khác (40=31-32)	40		(6.764.172.742)	(16.539.504.493)
13. Tổng (lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(72.741.073.363)	(16.479.850.932)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	-	1.044.165.222
15. (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(72.741.073.363)	(17.524.016.154)
16. (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	28	(62.592)	(624)


Nguyễn Xuân Liêm
Người lập biểu


Vũ Đức Tiến
Phụ trách kế toán


Trần Quốc Huy
Giám đốc



Ngày 23 tháng 3 năm 2018

030

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ) trước thuế	01	(72.741.073.363)	(16.479.850.932)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	878.568.332	1.306.476.935
Các khoản dự phòng	03	9.631.503.517	5.900.817.608
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(139.114.208)	138.955.551
Chi phí lãi vay	06	55.322.427.476	395.365.001
3. (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(7.047.688.246)	(8.738.235.837)
Thay đổi các khoản phải thu	09	76.162.312.578	(65.258.551.875)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(645.719.226)	37.450.057.175
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(95.812.264.854)	68.695.469.719
Thay đổi chi phí trả trước	12	(436.297.555)	(2.874.498.647)
Tiền lãi vay đã trả	14	(176.000)	(22.901.666)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(638.598.097)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(27.779.833.303)	28.612.740.772
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	2.064.777.031	-
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	530.140.256
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	139.114.208	112.663.859
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.203.891.239	642.804.115
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.887.000.000)	(2.068.717.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.887.000.000)	(2.068.717.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(28.462.942.064)	27.186.827.887
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	32.290.920.633	5.104.092.746
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	3.827.978.569	32.290.920.633

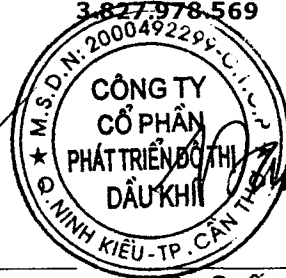


Nguyễn Xuân Liêm
Người lập biểu

Ngày 23 tháng 3 năm 2018



Vũ Đức Tiên
Phụ trách kế toán



Trần Quốc Huy
Giám đốc

031

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6103000117 ngày 25 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 số 2000492299 ngày 23 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp. Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 là 280.689.000.000 VND, tương ứng với 28.068.900 cổ phần.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 33 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 64 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Tái chế phế liệu; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Tư vấn hồ sơ thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế đô thị; Tư vấn đầu tư xây dựng, bao gồm: khảo sát đo đạc địa hình, khảo sát địa chất công trình; Lập dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án, tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công - lập dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình; Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra dự toán quy hoạch xây dựng và dự toán chi phí các công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng; Tư vấn về đấu thầu; Giám sát khảo sát, thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; Kiểm định chất lượng công trình; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Tư vấn về định giá giá xây dựng công trình, lập định mức, đơn giá xây dựng công trình; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình;
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị - nông thôn và dầu khí, bao gồm cả hợp đồng EPC và chìa khóa trao tay; Tư vấn xây dựng đơn giá định mức chuyên ngành xây dựng dầu khí; Kinh doanh vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng xây dựng;
- Đầu tư kinh doanh bất động sản; Đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, các khu nhà ở, cao ốc văn phòng, khu thương mại, khu công nghiệp và kinh doanh du lịch; Đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh cảng sông, cảng biển;
- Khai thác hoạt động các dự án dầu khí, bao gồm cả kinh doanh sản phẩm dầu khí, hóa dầu, phân bón, hóa chất; Tàng trữ và vận chuyển xăng, dầu, khí hóa lỏng và các sản phẩm dầu khí; Chế tạo, lắp đặt và sản xuất kinh doanh thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí; Lắp đặt hệ thống thiết bị, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường ống dẫn khí, đường dây tải điện; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị xây dựng dầu khí, điện tử, thương mại và dịch vụ tổng hợp;
- Môi giới thương mại, xúc tiến thương mại, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng;
- Kinh doanh bê tông trộn sẵn; Kinh doanh vận tải vật tư, hàng hoá, hành khách bằng đường bộ và đường thủy; Cho thuê máy móc và thiết bị chuyên dùng;
- Dịch vụ tổ chức các sự kiện; Quảng cáo và nghiên cứu thị trường; Khai thác và quản lý dịch vụ văn phòng; Dịch vụ bán lẻ; Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở, văn phòng, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống; Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị mới, khu dân cư tập trung về đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, chiếu sáng công cộng; Cung cấp các dịch vụ nhà ở cao tầng; Dịch vụ vệ sinh môi trường; Quản lý khai thác dịch vụ thể thao; Đại lý xăng dầu; Giáo dục mầm non; Vận hành khai thác và xử lý chế biến các chất thải đô thị;

- Khảo sát, lập dự án thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ; Xây dựng điểm tọa độ, độ cao địa chính; Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình các tỷ lệ; Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ; Thành lập bản đồ chuyên đề; Khảo sát, đo đạc công trình; Đo đạc thông số môi trường: thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá tác động môi trường, lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Do đặc thù đa ngành nghề của Công ty nên chu kỳ sản xuất kinh doanh có sự thay đổi theo thời gian và theo từng lĩnh vực cụ thể. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng. Đối với hoạt động xây lắp, một số công trình xây dựng công nghiệp trọng điểm, có nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước, v.v chu kỳ sản xuất kinh doanh có thể trên 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 09 chi nhánh phụ thuộc như sau:

1. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí – Đội xây dựng số 1
2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí – Đội xây dựng số 2
3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí – Đội xây dựng số 3
4. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí – Đội xây dựng số 4
5. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí – Đội xây dựng số 5
6. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí – Đội xây dựng số 7
7. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí – Đội xây dựng số 9
8. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí – Đội xây dựng số 10
9. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí – Đội xây dựng số 13

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Giả định hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn khoảng 99 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: khoảng 33,9 tỷ VND); lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 384,9 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: khoảng 312,2 tỷ VND) và đã vượt quá vốn góp của chủ sở hữu. Các yếu tố nêu trên dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông cũng như lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong tương lai. Trong năm 2017, Công ty chưa có cam kết hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và chưa có nguồn tạo tiền để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá gốc của các công trình đang thi công còn đang dở dang được xác định theo chi phí thực tế đã tập hợp trong năm sau khi trừ đi phần chi phí đã kết chuyển vào giá vốn theo tỷ lệ giữa doanh thu và khối lượng hoàn thành nghiệm thu.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay
	(Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	4 - 7
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	6 - 8
Thiết bị quản lý	3 - 4

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau giao cho Công ty sử dụng vô thời hạn, do đó Công ty không trích khấu hao. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính là 5 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm khoản chi phí thuê hoạt động và khoản mua sắm công cụ, dụng cụ không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định, được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng ước tính theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán bất động sản của Công ty là chủ đầu tư

Doanh thu bán bất động sản Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có khoản lỗ lũy kê là khoảng 384,9 tỷ VND, khoản lỗ này sẽ được xác định phụ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế và có thể được dùng để bù trừ với các khoản lợi nhuận chịu thuế của các năm tiếp theo nhưng không quá 05 năm kể từ kỳ phát sinh. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản lỗ này do không chắc chắn về thời điểm thu được lợi nhuận trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	113.017	274.682.538
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	1.432.865.552	14.728.150.095
Các khoản tương đương tiền (**)	2.395.000.000	17.288.088.000
	3.827.978.569	32.290.920.633

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty bao gồm khoảng 30 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 163 triệu VND) là tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương đang tạm dừng giao dịch. Ban Giám đốc Công ty đánh giá khoản tiền này sẽ được giao dịch trở lại trong tương lai khi có những quy định cụ thể của Ngân hàng Nhà nước.

(**) Phản ánh khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ. Khoản tiền này được Công ty thế chấp theo Hợp đồng cấp bảo lãnh để bảo hành công trình Bờ kè Sông Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu khách hàng các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 29)	55.551.617.731	92.149.646.599
Các khách hàng khác	5.505.482.789	7.619.643.580
	61.057.100.520	99.769.290.179

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Công ty Cổ phần Cơ khí Công nghệ Cao Đại	695.838.152	695.838.152
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Lưu Ngô Gia	484.855.215	96.497.151
Công ty TNHH Mạnh Quang	-	8.100.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phước Hòa	-	4.615.795.198
Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Liên Sơn	-	4.310.155.880
Các đối tượng khác	2.167.545.589	8.367.714.256
	3.348.238.956	26.186.000.637

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu các đội xây dựng (i)	18.074.256.284	23.224.532.439
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thừa	4.917.824.644	4.917.824.644
Tạm ứng	514.503.908	824.995.832
Phải thu ngắn hạn khác	2.265.451.795	2.498.873.189
	25.772.036.631	31.466.226.104

(i) Thể hiện số tiền chênh lệch giữa chi phí thực tế phát sinh tại các đội xây dựng khi thi công xây dựng công trình và chi phí Công ty giao xuống các đội xây dựng.

8. NỢ XẤU

Đối tượng	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Phải thu khó có khả năng thu hồi				
Phải thu đội xây dựng số 5	11.854.459.111	-	15.047.440.777	-
Phải thu đội xây dựng số 9	3.456.405.055	-	4.428.917.697	-
Phải thu Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thừa	4.917.824.644	-	4.917.824.644	-
Các đối tượng khác	12.490.427.361	183.402.857	11.178.021.648	6.427.088.350
	32.719.116.171	183.402.857	35.572.204.766	6.427.088.350

Ban Giám đốc Công ty xác định giá trị có thể thu hồi được bằng giá gốc của các khoản phải thu trừ đi giá trị đã dự phòng của các khoản phải thu này.

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu (i)	2.288.829.278	(840.906.619)	2.300.893.263	-
Công cụ, dụng cụ	11.536.185	-	15.424.055	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.523.531.052	-	10.703.601.113	-
Thành phẩm	-	-	158.258.858	-
Hàng hóa	217.748.615.422	(34.303.365.246)	217.748.615.422	(34.303.365.246)
- Khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu	217.748.615.422	(34.303.365.246)	217.748.615.422	(34.303.365.246)
	231.572.511.937	(35.144.271.865)	230.926.792.711	(34.303.365.246)

- (i) Năm 2017, Công ty đã đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của nguyên liệu, vật liệu và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 840.906.619 VND.

Phản ánh giá trị hàng hóa bất động sản đầu tư tại Khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu ("Bạc Liêu Tower"). Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Công ty đã thế chấp giá trị hàng hóa này để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Cà Mau (Oceanbank Cà Mau). Ngày 18 tháng 01 năm 2018, Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bạc Liêu đã ban hành Thông báo số 31/TB-CCTHADS cưỡng chế thi hành án vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với nguyên đơn là Oceanbank Cà Mau bằng biện pháp kê biên, xử lý tài sản trong đó có tòa nhà Bạc Liêu Tower. Do đó, Ban Giám đốc Công ty không đánh giá được giá trị thuần có thể thực hiện được của tòa nhà Bạc Liêu Tower nên không điều chỉnh giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập.

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng công VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày đầu năm	14.083.724.615	2.834.352.021	11.782.408.276	1.159.389.682	29.859.874.594
Thanh lý, nhượng bán	(821.136.395)	(1.928.465.256)	(4.180.076.191)	-	(6.929.677.842)
Tại ngày cuối năm	13.262.588.220	905.886.765	7.602.332.085	1.159.389.682	22.930.196.752
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày đầu năm	4.061.674.593	2.710.881.422	11.466.387.279	1.112.603.753	19.351.547.047
Trích khấu hao trong năm	637.033.839	43.050.788	151.697.772	46.785.929	878.568.328
Thanh lý, nhượng bán	(199.767.787)	(1.875.919.131)	(4.180.076.191)	-	(6.255.763.109)
Tại ngày cuối năm	4.498.940.645	878.013.079	7.438.008.860	1.159.389.682	13.974.352.266
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	10.022.050.022	123.470.599	316.020.997	46.785.929	10.508.327.547
Tại ngày cuối năm	8.763.647.575	27.873.686	164.323.225	-	8.955.844.486

Nguyên giá của tài sản đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 13.711.045.666 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 9.225.952.345 VND).

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dung đất VND	Phần mềm kế toán VND	Tổng công VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày đầu năm	101.250.000	237.068.800	338.318.800
Tại ngày cuối năm	101.250.000	237.068.800	338.318.800
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày đầu năm	-	237.068.796	237.068.796
Trích khấu hao trong năm	-	4	4
Tại ngày cuối năm	-	237.068.800	237.068.800
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	101.250.000	4	101.250.004
Tại ngày cuối năm	101.250.000	-	101.250.000

12. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện khoản đầu tư mua 540.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí - 3C (Công ty 3C) theo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 30 tháng 12 năm 2011 giữa Công ty và Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty không thu thập được báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty 3C cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá thận trọng và quyết định trích lập và ghi nhận dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư trên vào chi phí tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 với số tiền là 5.400.000.000 VND.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ
		VND		VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Liên Sơn	7.304.823.158	(i)	-	
Công ty TNHH Hiệp Thành	6.710.035.484	(i)	1.333.448.417	(i)
Công ty Cổ phần Bê tông Sài Gòn	5.067.495.315	(i)	7.351.492.046	(i)
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.065.459.814	(i)	2.065.459.814	(i)
Công ty TNHH MTV Phát triển và Kinh doanh Nhà Thành phố Cần Thơ	-		4.719.994.938	(i)
Các đối tượng khác	45.117.726.357	(i)	67.449.666.330	(i)
	66.265.540.128		82.920.061.545	
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 29)	2.803.632.514	(i)	2.803.632.514	(i)

(i) Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang tìm các giải pháp để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Long Phú 1	1.000.899.140	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	-	13.728.000.000
Ban điều hành dự án phía Nam - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	2.000.000.000
Các đối tượng khác	692.794.263	753.277.263
	1.693.693.403	16.481.277.263

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

Chi tiêu	Phát sinh trong năm				Số cuối năm VND
	Số đầu năm VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phân loại lại VND	
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	15.929.137.481	5.510.023.806	6.808.794.018	-	14.630.367.269
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.246.421.108	-	-	-	1.246.421.108
Các loại thuế khác	14.708.583.464	4.395.740.538	1.121.954.572	-	17.982.369.430
Thuế môn bài	114.251.072	12.000.000	12.000.000	(114.251.072)	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.693.959.753	16.581.112	30.171.947	494.566.558	2.174.935.476
Thuế khác	12.900.372.639	4.367.159.426	1.079.782.625	(380.315.486)	15.807.433.954
	31.884.142.053	9.905.764.344	7.930.748.590	-	33.859.157.807

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi vay phải trả	63.164.837.536	7.842.586.060
Trích trước chi phí thi công công trình	11.005.083.686	65.279.733.565
Chi phí phải trả khác	205.602.985	234.204.439
	74.375.524.207	73.356.524.064

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (i)	50.000.000.000	50.000.000.000
Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau (ii)	8.697.686.626	8.697.686.626
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (iii)	5.400.000.000	5.400.000.000
Kinh phí công đoàn	291.915.231	465.891.965
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	429.013.952	271.169.699
Bảo hiểm y tế	-	231.293.772
Bảo hiểm thất nghiệp	-	98.699.734
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	528.258.068	3.962.846.059
	65.346.873.877	69.127.587.855

- (i) Phản ánh khoản phải trả Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVGas) liên quan đến việc chuyển đổi chủ đầu tư của dự án Bạc Liêu Tower. Công ty có trách nhiệm thanh toán cho PVGas số tiền là 50.000.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển đổi chủ đầu tư Dự án Bạc Liêu Tower ngày 12 tháng 8 năm 2010 ký giữa Công ty và PVGas. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang tìm các giải pháp để thanh toán khoản công nợ này.
- (ii) Phản ánh số phải trả tiền nhận ứng trước lớn hơn giá trị quyết toán các công trình Công ty đã thi công cho Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau.
- (iii) Phản ánh khoản phải trả Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về nhận chuyển nhượng khoản đầu tư mua 540.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí - 3C như trình bày tại Thuyết minh số 12.

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chi tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	122.426.630.318	(i)	-	2.887.000.000	119.539.630.318	(i)
	122.426.630.318	-	-	2.887.000.000	119.539.630.318	-

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 001-0012/2013/HDTDHM1-OCEANBANK.CNCAMAU ngày 30 tháng 10 năm 2013 tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Cà Mau (Oceanbank Cà Mau) với hạn mức là 120 tỷ VND, thời hạn cung cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, mức lãi suất được quy định theo từng lần giải ngân. Khoản vay này được Công ty dùng để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất đối với thửa đất có diện tích 2.812,2 m² của Khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu tại phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu như đã trình bày tại Thuyết minh số 9.

Ngày 25 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ("Tòa án") đã tuyên án bản án sơ thẩm số 09/2017/KDTM-ST về vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương ("Oceanbank"). Theo đó, Tòa án tuyên án chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Oceanbank buộc Công ty phải có trách nhiệm trả Oceanbank số nợ gốc vay, lãi trong hạn và lãi quá hạn. Trong trường hợp Công ty không trả được số nợ nêu trên thì Oceanbank có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngày 8 tháng 5 năm 2017, Công ty đã gửi đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên. Ngày 11 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều đã thông báo sẽ chuyển toàn bộ hồ sơ vụ kiện nêu trên đến Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ để tiếp tục xét xử phúc thẩm.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã ra Quyết định số 05/2017/QĐPT-KDTM đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ và bản án sơ thẩm số 09/2017/KDTM-ST nói trên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bạc Liêu đã ra quyết định số 82/QĐ-CCTHADS thi hành án theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương. Theo đó, Công ty có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn, nếu không Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bạc Liêu đã ban hành Thông báo số 31/TB-CCTHADS cưỡng chế thi hành án vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" nói trên bằng biện pháp kê biên, xử lý tài sản là Tòa nhà Bạc Liêu Tower, máy móc thiết bị và các hạng mục công trình phụ trợ khác nằm trên đất theo quyền sử dụng đất thuê của Nhà nước, tọa lạc tại khóm 01, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	(Lỗ) lũy kế	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	280.689.000.000	6.126.552.489	8.147.302.725	(294.708.243.540)	254.611.674
(Lỗ) trong năm	-	-	-	(17.524.016.154)	(17.524.016.154)
Số dư đầu năm nay	280.689.000.000	6.126.552.489	8.147.302.725	(312.232.259.694)	(17.269.404.480)
(Lỗ) trong năm	-	-	-	(72.741.073.363)	(72.741.073.363)
Số dư cuối năm nay	280.689.000.000	6.126.552.489	8.147.302.725	(384.973.333.057)	(90.010.477.843)

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 23 tháng 10 năm 2017, vốn điều lệ của Công ty là 280.689.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi		Vốn đã góp			
			Tại ngày cuối năm		Tại ngày đầu năm	
	VND	%	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	150.000.000.000	53,44%	150.000.000.000	53,44%	150.000.000.000	53,44%
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	100.000.000.000	35,63%	100.000.000.000	35,63%	100.000.000.000	35,63%
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	18.202.000.000	6,48%	18.202.000.000	6,48%	18.202.000.000	6,48%
Cổ đông khác	12.487.000.000	4,45%	12.487.000.000	4,45%	12.487.000.000	4,45%
	280.689.000.000	100%	280.689.000.000	100%	280.689.000.000	100%

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng + Cổ phiếu phổ thông	28.068.900	28.068.900
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành + Cổ phiếu phổ thông	28.068.900	28.068.900

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp trong ngành dầu khí và các công trình tư vấn đầu tư xây dựng tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn đã được trình bày chi tiết theo doanh thu và giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Thuyết minh số 21 và Thuyết minh số 22.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

21. DOANH THU VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Doanh thu hoạt động tư vấn	1.131.970.599	3.085.987.420
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.105.089.119	5.092.964.394
Doanh thu hoạt động xây lắp	157.566.919.831	204.140.316.882
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	-	40.597.736.364
Doanh thu khác	244.021.976	-
	161.048.001.525	252.917.005.060
Trong đó:		
Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 29)	158.048.834.527	204.588.043.326

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hoạt động tư vấn	1.189.050.805	2.647.109.984
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.309.112.106	4.518.843.367
Giá vốn hoạt động xây lắp	151.085.624.803	192.100.747.891
Giá vốn hoạt động kinh doanh bất động sản	-	37.156.169.532
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	840.906.619	-
	154.424.694.333	236.422.870.774

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	52.058.314.252	62.047.412.499
Chi phí nhân công	9.963.697.571	13.705.250.287
Chi phí khấu hao tài sản cố định	690.062.332	1.216.321.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	101.715.787.722	2.900.913.407
Chi phí khác bằng tiền	3.992.649.140	7.688.886.020
	168.420.511.017	87.558.784.057

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay (i)	55.322.427.476	395.365.001
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	5.400.000.000	-
Lãi chậm thanh toán	-	1.195.318.688
	60.722.427.476	1.590.683.689

- (i) Phản ánh toàn bộ lãi vay trên gốc trong hạn và lãi vay trên gốc quá hạn liên quan đến khoản vay của Công ty tại Oceanbank, trong đó lãi vay trên gốc trong hạn và lãi vay trên gốc quá hạn của các năm trước được hạch toán vào năm 2017 là khoảng 36,2 tỷ VND.

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.064.777.031	-
Giảm công nợ phải trả thông qua đàm phán	1.763.802.973	-
Thu nhập khác	1.750.586.921	2.873.856.300
	5.579.166.925	2.873.856.300

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thuế, lãi phạt chậm nộp (i)	4.852.806.761	14.640.489.551
Phạt vi phạm hợp đồng kinh tế	-	3.344.117.764
Chi phí khác	7.490.532.906	1.428.753.478
	12.343.339.667	19.413.360.793

(i) Phản ánh các khoản tiền thuế, tiền lãi phạt chậm nộp thuế của Văn phòng và các chi nhánh của Công ty theo các Thông báo thuế trong năm 2017 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ và Cục Thuế tỉnh Cà Mau.

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
(Lỗ) trước thuế	(72.741.073.363)	(16.479.850.932)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	12.343.339.667	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	12.343.339.667	18.300.188.715
Lỗ năm trước mang sang	-	(18.300.188.715)
Thu nhập chịu thuế	-	-
Thuế suất thông thường	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước bị truy thu tại các chi nhánh của Công ty	-	1.044.165.222
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.044.165.222

28. (LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lỗ cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(72.741.073.363)	(17.524.016.154)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (cổ phiếu)	28.068.900	28.068.900
(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(2.592)	(624)

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Cổ đông
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Cổ đông
Các đơn vị trong Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Cùng chủ sở hữu

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu	158.048.834.527	204.588.043.326
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	153.301.878.554	188.608.043.657
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.785.070.510	4.999.438.311
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Ban điều hành dự án phía Nam	1.569.081.908	3.033.661.645
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	1.392.803.555	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	7.664.943.246
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	-	281.956.467
Mua hàng, dịch vụ	3.473.021.659	500.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	3.473.021.659	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	500.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc	604.905.023	753.089.280

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu khách hàng	55.551.617.731	92.149.646.599
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	45.095.176.849	76.785.819.241
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6.422.953.165	7.571.456.464
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Ban điều hành Dự án phía Nam	1.670.172.337	4.387.976.793
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	293.713.640	2.866.876.272
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	275.905.944	275.905.944
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	1.712.545.965	180.462.054
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	81.149.831	81.149.831
Người mua trả tiền trước	1.000.899.140	15.728.000.000
Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Long Phú 1	1.000.899.140	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	-	13.728.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Ban điều hành Dự án phía Nam	-	2.000.000.000
Phải trả người bán	2.803.632.514	2.803.632.514
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.065.459.814	2.065.459.814
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam	738.172.700	738.172.700
Phải trả khác	64.097.686.626	64.097.686.626
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	50.000.000.000	50.000.000.000
Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	8.697.686.626	8.697.686.626
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5.400.000.000	5.400.000.000

30. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bạc Liêu đã ban hành Thông báo số 31/TB-CCTHADS cưỡng chế thi hành án vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương ("Oceanbank") bằng biện pháp kê biên, xử lý tài sản là Tòa nhà Bạc Liêu Tower, máy móc thiết bị và các hạng mục công trình phụ trợ khác nằm trên đất theo quyền sử dụng đất thuê của Nhà nước, tọa lạc tại khóm 01, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.



Nguyễn Xuân Liêm
Người lập biểu



Vũ Đức Tiến
Phụ trách kế toán



Trần Quốc Huy
Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2018

Số: /TTr-HĐQT-ĐTDK

Cà Mau, ngày tháng 7 năm 2018

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017
và kế hoạch chi trả năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) đã sửa đổi, bổ sung lần thứ 8, ban hành ngày 14/8/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua nội dung quyết toán chi trả thù lao các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017:

1.1. Tiền lương, thù lao chi trả Hội đồng quản trị.

- Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị năm 2017 là 426.912.000 đồng. Cụ thể như sau:

+ Tiền lương chi trả cho Hội đồng quản trị chuyên trách (Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty): 354.912.000 đồng.

+ Thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị không chuyên trách: 72.000.000 đồng.

1.2. Thù lao chi trả Ban Kiểm soát năm 2017: 42.000.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

2.1 Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (bao gồm Giám đốc Công ty) và Ban kiểm soát làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương trả thưởng tại Công ty đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn

thực hiện các quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2 Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 2,0 triệu đồng/người/tháng;
- Thành viên BKS không chuyên trách: 1,0 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hạng

QUY CHẾ

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 06/4/2018) hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ được quyền tham dự Đại hội.

2. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

b) Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

c) Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai Chương trình Đại hội và những tài liệu cần thiết khác theo quy định của pháp luật. Tất cả ý kiến của các cổ đông trực tiếp tham gia hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình sẽ được thảo luận tại Đại hội.

d) Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo Thư mời dự Đại hội, Giấy tờ tùy thân (CMND/hộ chiếu,...), Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban tổ chức và được nhận Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần

có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

d) Tại Đại hội, các cổ đông hoặc đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung, sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung chương trình Đại hội.

e) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đối tượng này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

b) Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

4. Ủy quyền tham dự Đại hội:

a) Cổ đông được ủy quyền cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền của cổ đông trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

b) Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng văn bản theo đúng những nguyên tắc sau:

+ Đối với cổ đông là cá nhân, văn bản ủy quyền phải được cổ đông (người ủy quyền) ký.

+ Đối với cổ đông là pháp nhân/tổ chức, văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội gồm: Đoàn chủ tịch, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội

Để tiến hành Đại hội, Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban tổ chức gồm: Đoàn chủ tịch, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.

1. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- Đoàn chủ tịch gồm 03 - 05 thành viên. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

- Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc cần thiết để điều hành các hoạt động Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- Hướng dẫn đại biểu và Đại hội thảo luận. Trình dự thảo và các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời hoặc chỉ định người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

- Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội; Lập danh sách cổ đông có mặt tham dự Đại hội; Tiếp nhận các giấy tờ của đại biểu đến tham dự Đại hội; Phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết.

- Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban tổ chức có quyền từ chối cấp Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

- Hướng dẫn, phổ biến các nguyên tắc biểu quyết.

- Phát phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử cho các cổ đông, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

- Bàn giao Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử đã niêm phong cho Ban tổ chức Đại hội.

- Việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đó.

4. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo và công bố Biên bản và Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn chủ tịch.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 06/4/2018.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: Theo tài liệu đã gửi đến từng cổ đông.

2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Chương trình và Quy chế Đại hội;
- Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;
- Thông qua các nội dung trong Chương trình Đại hội;
- Phát biểu của Đại biểu tham dự;
- Phát biểu của đại diện Ban lãnh đạo Công ty;
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Phiếu biểu quyết:

Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết, trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông không tham dự xuyên suốt thời gian tổ chức đại hội và không thông báo với Đoàn chủ tịch thì xem như cổ đông đó tán thành tất cả nội dung biểu quyết của Đại hội kể từ thời điểm rời khỏi hội trường.

2. Cách biểu quyết:

Đối với các vấn đề biểu quyết để thông qua, cổ đông thực hiện theo hướng dẫn của Đoàn chủ tịch theo hình thức giơ Phiếu biểu quyết lựa chọn một trong các phương án: đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến theo từng vấn đề cần thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi:

- Đạt ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận đối với các nội dung: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và tổ chức lại, giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các Chi nhánh thực hiện đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán được nêu trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.

- Đạt ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận thông qua đối với các vấn đề khác.

Điều 10. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm 5 Chương, 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI